

**HƯỚNG DẪN**  
**Quy trình bầu Hòa giải viên ở cơ sở**

**I. Tiêu chuẩn, Số lượng hòa giải viên**

**1. Tiêu chuẩn (quy định tại Điều 7, Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013)**

Người được bầu làm hòa giải viên phải là công dân Việt Nam thường trú tại cơ sở, tự nguyện tham gia hoạt động hòa giải và có các tiêu chuẩn sau đây:

- a. Có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín trong cộng đồng dân cư;
- b. Có khả năng thuyết phục, vận động nhân dân; có hiểu biết pháp luật.

**2. Số lượng (Điều 12, Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013)**

Mỗi TDP, Thôn làng thành lập 01 tổ hòa giải, gồm 03 thành viên trở lên (*lưu ý tối thiểu 05 thành viên*), trong đó có hòa giải viên nữ. Mỗi Tổ hòa giải có Tổ trưởng và các Hòa giải viên. Đối với vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, tổ hòa giải phải có hòa giải viên là người dân tộc thiểu số.

**II. Trình tự bầu và công nhận hòa giải viên**

**A, Bầu Hòa giải viên (Điều 12 Nghị quyết liên tịch số: 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN)**

**1. Chuẩn bị bầu hòa giải viên:**

a. Trong thời hạn **20 ngày**, trước ngày dự kiến bầu hòa giải viên, Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, đại diện các tổ chức thành viên của Mặt trận dự kiến những người được bầu làm hòa giải viên; thống nhất thời gian bầu hòa giải viên; quyết định hình thức bầu hòa giải viên; quyết định danh sách Tổ bầu hòa giải viên do Trưởng ban công tác Mặt trận làm tổ trưởng, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố làm phó tổ trưởng, một số trưởng các chi, tổ, hội của thôn, tổ dân phố là thành viên.

Tổ bầu hòa giải viên lập danh sách những người dự kiến bầu làm hòa giải viên (sau đây gọi tắt là danh sách bầu hòa giải viên) sau khi đã trao đổi, động viên và nhận được sự đồng ý của những người được giới thiệu bầu làm hòa giải viên.

Trường hợp thành lập Tổ hòa giải mới, danh sách bầu hòa giải viên ít nhất bằng với số lượng hòa giải viên đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, trong đó có hòa giải viên nữ. Đối với vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, danh sách bầu hòa giải viên phải có người dân tộc thiểu số;

b. Danh sách bầu hòa giải viên được thông báo công khai tại thôn, tổ dân phố trong thời hạn **07 ngày**, trước ngày bầu hòa giải viên. Trường hợp có ý kiến phản ánh về danh sách bầu hòa giải viên, thì Trưởng ban công tác Mặt trận xem xét, giải quyết.

## 2. Tổ chức bầu hòa giải viên:

a. Việc bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại cuộc họp được tiến hành khi có trên 50% đại diện các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố trở lên tham dự và thực hiện như sau:

Đại diện Tổ bầu hòa giải viên giới thiệu danh sách Tổ bầu hòa giải viên; tiêu chuẩn của hòa giải viên; danh sách bầu hòa giải viên; thống nhất hình thức bầu hòa giải viên tại cuộc họp.

Trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai, Tổ bầu hòa giải viên trực tiếp đếm số người biểu quyết và lập biên bản về kết quả biểu quyết (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch này).

Trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức bỏ phiếu kín, Tổ bầu hòa giải viên làm nhiệm vụ phát phiếu, phổ biến quy chế bỏ phiếu, thu nhận phiếu và kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu với sự có mặt chứng kiến của ít nhất **01 đại diện hộ gia đình không có thành viên trong danh sách bầu hòa giải viên**; lập biên bản kiểm phiếu (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch này);

b. Việc bầu hòa giải viên bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến các hộ gia đình trong thôn, Tổ dân phố được thực hiện như sau:

Tổ bầu hòa giải viên phát phiếu bầu đến các hộ gia đình, thu nhận lại phiếu bầu và kiểm phiếu với sự có mặt chứng kiến của ít nhất 01 đại diện hộ gia đình không có thành viên trong danh sách bầu hòa giải viên, lập biên bản kiểm phiếu (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch này).

## 3. Kết quả bầu hòa giải viên:

a. Trường hợp kết quả bầu hòa giải viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 3 Điều 8 của Luật hòa giải ở cơ sở, Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch này) kèm theo biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết bầu hòa giải viên gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn **05 ngày** làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách người được đề nghị công nhận hòa giải viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định;

b. Việc bầu lại hòa giải viên được thực hiện trong trường hợp kết quả bầu không có người nào đạt trên 50% đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý. Việc bầu bổ sung hòa giải viên được thực hiện trong trường hợp kết quả bầu không đủ số lượng hòa giải viên để thành lập Tổ hòa giải theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại cuộc họp đại diện các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố, thì việc bầu lại hoặc bầu bổ sung hòa giải viên được tiến hành ngay tại cuộc họp đó.

Trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến các hộ gia đình, thì thời gian tổ chức bầu lại hoặc bầu bổ sung hòa giải viên do Trường ban công tác Mặt trận quyết định trong thời hạn **30 ngày**, kể từ ngày tổ chức bầu trước đó.

Tổ bầu hòa giải viên dự kiến danh sách mới để bầu lại, bầu bổ sung hòa giải viên;

c. Trường hợp số người được đề nghị công nhận là hòa giải viên lấy theo kết quả bỏ phiếu từ cao xuống thấp nhiều hơn số lượng hòa giải viên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thì Trường ban công tác Mặt trận lập danh sách những người được đề nghị công nhận, trong đó bao gồm những người có số phiếu bằng nhau gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định;

d. Trường hợp tổ hòa giải đã được thành lập đủ số lượng hòa giải viên theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, nhưng chưa có hòa giải viên nữ hoặc hòa giải viên là người dân tộc thiểu số theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Luật hòa giải ở cơ sở, thì Trường ban công tác Mặt trận làm văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn **05 ngày** làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trường ban công tác Mặt trận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định việc bầu bổ sung hòa giải viên nữ hoặc hòa giải viên là người dân tộc thiểu số;

đ. Nếu việc bầu lại hoặc bầu bổ sung hòa giải viên theo quy định tại Điểm b, Điểm d Khoản 3 Điều này không đạt kết quả, thì Trường ban công tác Mặt trận làm văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn **05 ngày** làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trường ban công tác Mặt trận, căn cứ vào yêu cầu thực tiễn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định số lượng, thành phần tổ hòa giải.

## **B, Bầu Tổ trưởng Tổ hòa giải (Điều 13 Nghị quyết liên tịch số: 01/2014/NQLT/CP-UBTU'MTTQVN)**

### **1. Tổ chức bầu tổ trưởng Tổ hòa giải:**

Cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải do Trường ban công tác Mặt trận chủ trì và được thực hiện như sau:

a. Hòa giải viên tham dự cuộc họp thống nhất danh sách những người được giới thiệu bầu làm tổ trưởng tổ hòa giải, lựa chọn hình thức bầu, thống nhất danh sách Tổ kiểm phiếu trong trường hợp bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín;

b. Trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức biểu quyết công khai thì Trường ban công tác Mặt trận đếm số người biểu quyết, lập biên bản về kết quả biểu quyết (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch này);

c) Trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức bỏ phiếu kín thì Tổ kiểm phiếu làm nhiệm vụ phát phiếu, phổ biến quy chế bỏ phiếu, thu nhận phiếu và tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu; lập biên bản kiểm phiếu (Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch này).

### **2. Kết quả bầu tổ trưởng tổ hòa giải:**

a. Người được đề nghị công nhận là tổ trưởng tổ hòa giải phải đạt trên 50% số hòa giải viên của tổ hòa giải đồng ý và là người có số phiếu bầu cao nhất.

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải, Trưởng ban công tác Mặt trận làm văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch này) kèm theo biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định;

b. Trường hợp kết quả bầu tổ trưởng tổ hòa giải không có người nào đạt trên 50% số hòa giải viên đồng ý thì bầu lại hai người có số phiếu cao nhất;

Trường hợp kết quả bầu tổ trưởng tổ hòa giải có hai người có số phiếu cao nhất bằng nhau và đạt trên 50% số hòa giải viên đồng ý thì tiến hành bầu lại giữa hai người này. Việc bầu lại được tiến hành ngay tại cuộc họp quy định tại Khoản 2 Điều này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, có vấn đề vướng mắc đề nghị Trưởng ban công tác Mặt trận liên hệ qua đồng chí Cao Minh Quyết, công chức phụ trách Tư pháp - Hộ tịch theo số điện thoại: **0979247259** để được hướng dẫn.

---

**TRÍCH BIÊN BẢN  
HỌP BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN TDP, THÔN, LÀNG  
DỰ KIẾN DANH SÁCH BẦU HÒA GIẢI VIÊN**

Hôm nay, vào.....giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm 2025

Tại: ....., Xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai

Ban Công tác Mặt trận .....tổ chức cuộc họp dự kiến  
danh sách bầu Hòa giải viên.

Thành phần dự họp gồm có:

Ông (bà):.....Trưởng Ban CTMT

Ông (bà): .....

Ông (bà): .....

Ông (bà): .....

Ông (bà): .....

Ông (bà): .....

Ông (bà): .....

Ông (bà): .....

Ông (bà): .....

- Chủ tọa: Ông (bà): .....Trưởng Ban CTMT;

- Thư ký: Ông (bà): .....

**NỘI DUNG**

1. Ông (bà): .....Trưởng Ban CTMT thông qua  
nội dung các văn bản:

- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.

- Nghị quyết liên tịch số: 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014  
của Chính phủ - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp  
thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

2. Sau khi nghe thông qua các văn bản, hội nghị đã thảo luận và thống nhất danh  
sách dự kiến bầu Hòa giải viên gồm các ông, bà có tên sau:

Stt	Họ và tên	Ngày ,tháng ,năm sinh	Giới tính	Chức danh


Cuộc họp kết thúc vào..... giờ..... phút, ngày...../...../2025

Biên bản này được đọc công khai tại cuộc họp.

**THƯ KÝ CUỘC HỌP**

**TM. BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN  
TRƯỞNG BAN**

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM  
XÃ IA GRAI  
BCT MẬT TRẬN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN**  
**VỀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT BẦU KIẾN TOÀN HÒA GIẢI VIÊN TẠI CUỘC**  
**HỢP ĐẠI DIỆN CÁC HỘ GIA ĐÌNH**

Hôm nay, vào ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm 2025  
Tại: ..... xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai  
Ban..... tổ chức cuộc họp đại diện các hộ gia đình bầu  
Hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai.

Tổ bầu Hòa giải viên gồm các thành viên sau đây:

Ông (bà): ..... - Tổ Trưởng  
Ông (bà): ..... - Tổ phó  
Ông (bà): ..... -Thành viên  
Ông (bà): ..... -Thành viên  
Ông (bà): ..... -Thành viên  
Ông (bà): ..... -Thành viên  
Ông (bà): ..... -Thành viên

Đã tiến hành xác định kết quả biểu quyết bầu Hòa giải viên.

Tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố: .....

Số lượng đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp: .....

Kết quả biểu quyết:

Stt	Họ và tên	Số người biểu quyết đồng ý	Tỷ lệ % đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý
1.			
2.			
3.			
4.			
5.			
6.			
7.			

Cuộc họp kết thúc vào ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm 2025

Biên bản này được đọc công khai tại cuộc họp.

**ĐD HỘ GIA ĐÌNH CHỨNG KIẾN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TM. TỔ BẦU HÒA GIẢI VIÊN**  
**TỔ TRƯỞNG**

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM  
XÃ IA GRAI  
BCT MẶT TRẬN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ia Grai, ngày ..... tháng ..... năm 2024

**DANH SÁCH**  
**Đề nghị công nhận hòa giải viên**

**Kính gửi:** Chủ tịch UBND xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai

Căn cứ kết quả bầu Hòa giải viên (có biên bản gửi kèm), Ban công tác Mặt trận .....đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai xem xét, quyết định công nhận hòa giải viên đối với các ông (bà) có tên sau đây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ/ địa chỉ	Học vấn	Tỷ lệ % đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

**TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM  
XÃ IA GRAI  
BCT MẶT TRẬN.....

Mẫu số 04  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

**BIÊN BẢN**  
**VỀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT BẦU TỔ TRƯỞNG TỔ HÒA GIẢI**

Hôm nay, vào ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2025

Tại:.....

Tổ hòa giải làng ..... tổ chức cuộc họp bầu Tổ trưởng  
Tổ hòa giải bằng hình thức biểu quyết công khai.

Số lượng hòa giải viên của tổ hòa giải:.....

Số lượng hòa giải viên tham dự cuộc họp:.....

Kết quả biểu quyết bầu kiện toàn tổ trưởng tổ hòa giải như sau:

Stt	Họ và tên	Số người biểu quyết đồng ý	Tỷ lệ % hòa giải viên của Tổ hòa giải đồng ý

Cuộc họp kết thúc vào..... giờ..... ngày.... tháng..... năm 2025.

Biên bản này được đọc công khai tại cuộc họp.

**TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM  
XÃ IA GRAI  
BCT MẶT TRẬN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Ia Grai, ngày ..... tháng ..... năm 2025

**ĐỀ NGHỊ**  
**Công nhận Tổ trưởng Tổ hòa giải**

**Kính gửi:** Chủ tịch UBND xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai

Căn cứ kết quả bầu Tổ trưởng Tổ hòa giải (có biên bản gửi kèm), Ban công tác Mặt trận ..... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai xem xét, quyết định công nhận Tổ trưởng Tổ hòa giải đối với ông (bà) có tên sau đây:

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Tỷ lệ % hòa giải viên của tổ hòa giải đồng ý
1			

**TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)